TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **306**/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 18 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 236/2025/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Phi Y,** sinh năm 2003. Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường P, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Công N,** sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị Phi Y** và anh **Nguyễn Công N**.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (nay UBND xã B, tỉnh Tuyên Quang))

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung***: Giao cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 15/01/2024 cho chị Nguyễn Thị Phi Y là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Công N không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Phi Y và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung:*** Chị Nguyễn Thị Phi Y và anh Nguyễn Công N đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- ***Về vay nợ chung:*** Chị Nguyễn Thị Phi Y và anh Nguyễn Công N đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị Phi Y phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: 0000993 ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Phi Y số tiền chênh lệnh là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Công N không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1 – Tuyên Quang (03 bản);
- THADS tỉnh Tuyên Quang (để thi hành);
- UBND xã Bình Ca (Nơi ĐKKH);
- UBND phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND khu vực 1 – Tuyên Quang

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến